

Bị cáo bị tạm giữ; sau đó, chuyển tạm giam từ ngày 23 - 8 - 2018 đến nay tại Nhà Tạm giữ–Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

3. Vay Thị Mỹ D, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 91/21, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Vay Văn H3, sinh năm 1960 và bà Trương Thị T (đã chết); Có chồng là Nguyễn Tiến S, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ; sau đó, chuyển tạm giam từ ngày 23 - 8 - 2018 đến nay tại Nhà Tạm giữ–Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: tổ 30, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1979; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 253 ngày 16-10-2018 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Phạm Văn Đ1 – Luật sư Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị H4 (mẹ ruột); vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Thị T1, sinh năm: 1975.

Hộ khẩu thường trú: 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phúc C, sinh năm: 1998.

Hộ khẩu thường trú: 124/3, ấp T, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Mạnh C1, sinh năm: 1993.

Hộ khẩu thường trú: khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Thu Hi:**

Nguyễn Thị Thu H, là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng từ đầu tháng 8/2018 đến ngày 15/8/2019, Hiên đã 03 lần đến khu vực cầu B thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) mỗi lần 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)/gói. Sau đó, H lấy một phần để sử dụng, phần còn lại H bán cho Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D. Cách thức: Khi cần mua ma túy thì A hoặc D gọi điện thoại cho H vào số 0937369600 hỏi mua ma túy, H đồng ý và mang ma túy đến phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B (phòng trọ của A và D) để giao ma túy và nhận tiền, cụ thể:

- Vào các ngày 02/8 và ngày 14/8/2018 tại địa điểm và cách thức như trên, H đã bán cho T và D 02 (hai) lần, mỗi lần 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 4.800.000đồng/gói.

- Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/8/2018, H cất giấu 01 (một) gói ma túy tổng hợp trong áo ngực rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 60C2-116.83 đến phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B để bán cho A và D thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

*** Hành vi phạm tội của Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D và Nguyễn Văn Đ:**

Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D và Nguyễn Văn Đ đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. A và D sống chung như vợ chồng tại phòng trọ tại số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, D rủ A mua ma túy mang về phân ra bán lại kiếm lời, A đồng ý. Khoảng đầu tháng 8/2018, A biết Nguyễn Văn Đ bỏ nhà đi sống lang thang nên A rủ Đ đến ở tại phòng trọ của A và D. A và D thỏa thuận với Đ nếu A và D bận việc thì nhờ Đ bán ma túy, A và D sẽ cho Đ ăn, ở, cho tiền tiêu vặt và được sử dụng ma túy không mất tiền.

Sau mỗi lần mua ma túy của H, A và D chia ra làm nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện. Cách thức: Khi cần mua ma túy, người nghiện gọi vào số điện thoại 01629485554 (điện thoại của D) thì D hoặc A nghe máy và hẹn địa điểm mua bán ma túy, sau đó D hoặc A sẽ giao ma túy cho người nghiện và nhận tiền, lần nào A và D bận việc thì sẽ giao ma túy cho Đ bán cho người nghiện, cụ thể:

- Khoảng 20 giờ, ngày 03/8/2018, tại phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B, D nhờ Đ bán cho Vũ Mạnh C1, sinh năm 1993, ngụ tại ấp 3, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đ giao ma túy và nhận tiền rồi đưa lại cho D.

- Khoảng 16 giờ, ngày 06/8/2018, tại nhà của C1 ở khu phố 2, phường T, thành phố B, A và D bán cho C 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy với giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

- Khoảng 15 giờ, ngày 12/8/2018, tại phòng trọ số 12, địa chỉ nêu trên, D trực tiếp bán cho Cường 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Khoảng 17 giờ, ngày 13/8/2018, tại phòng trọ số 12, A trực tiếp bán cho C1 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Khoảng 11h30 ngày 15/8/2018, tại phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, thành phố B, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Đ đang cất giấu 21 gói ma túy tổng hợp (17 gói ma túy D cất giấu trong hộp nhựa để trên nệm bên cạnh chỗ D nằm; 04 gói ma túy Đ cất giấu trên gác) chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang.

Ngoài ra, A và D còn bán cho nhiều người nghiện khác không rõ lai lịch.

Thu giữ của Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D:

- 17 gói ma túy tổng hợp, đã được niêm phong, có chữ ký của Vay Thị Mỹ D và Lưu Tuấn A và dấu mộc tròn đỏ của công an phường T, thành phố B (Ký hiệu M).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 3586407387903, thuê bao số 01629485554 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Sony có số Imei: 359099065439449, không có sim thu giữ của A không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353925/03/207641/7 không có sim thu giữ của D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

- 04 gói ma túy tổng hợp, đã được niêm phong, có chữ ký của Vay Thị Mỹ D, Lưu Tuấn A và Nguyễn Văn Đ và dấu mộc tròn đỏ của công an phường T, thành phố B (Ký hiệu M).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 354814091035622 thuê bao số 0974811474, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H:

- 01 gói ma túy tổng hợp đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H và dấu mộc tròn đỏ của Công an phường T, thành phố B (Ký hiệu M).

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imeil: 363051068486154, thuê bao số: 0937069600 sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu vàng có biển số 60C2-116.83. Qua xác minh, xe mô tô trên là tài sản của bà Lê Thị Thu H1 (mẹ H). Bà H1 cho H mượn xe nhưng không biết việc H sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe cho bà H1.

- 2.000.000đ (Hai triệu đồng), không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang: Bút lục 01-04; Biên bản đối chất: Bút lục 15-22; Lời khai bị can Nguyễn Thị Thu H: Bút lục 91-98; Lời khai bị can Lưu Tuấn A: Bút lục 107-114; Lời khai bị can Vay Thị Mỹ D: Bút lục: 119-127; Lời khai bị can Nguyễn Văn Đ: Bút lục: 138-146; Lời khai nhân chứng: Bút lục 148-150).

Qua điều tra xác định, Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D dùng số tiền bán ma túy để tiếp tục mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang nên không thu lợi bất chính.

*Tại bản kết luận giám định số 502/PC09-GĐMT ngày 30/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Đ như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 0,8273 gam, loại: Methamphetamine.

*Tại bản kết luận giám định số 504/PC09-GĐMT ngày 21/12/2018 của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về số ma túy thu giữ của Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 5,8501 gam, loại: Methamphetamine.

*Tại bản kết luận giám định số 506/PC09-GĐMT ngày 05/01/2019 của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thu H như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định **là ma túy**, có khối lượng: 9,8936 gam, loại: Methamphetamine.

(Bút lục số: 12-14)

Bản cáo trạng số: 171/CT-VKSBH-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn A từ 07 năm 06 tháng – 08 năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vay Thị Mỹ D 07 năm – 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm – 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư Phạm Văn Đ- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn Đ phát biểu quan điểm:

Theo cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã rõ, bị cáo Đ cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và các quy định tại Điều 90, Điều 101 Bộ luật hình sự về xử phạt người chưa thành niên phạm tội để xét xử cho bị cáo hưởng một mức án phù hợp, có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 02/8/2018 và ngày 14/8/2018 tại phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B Nguyễn Thị Thu H đã bán cho Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D 02 (hai) lần 02 (hai) gói ma túy tổng hợp với giá 4.800.000đồng/gói. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 15/8/2018, H cất giấu 01 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 9,8936 gam, loại Methamphetamine vào trong áo ngực rồi mang đến địa điểm trên để bán cho A và D thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vào các ngày 03/8/2018, 06/8/2018, 12/8/2018, 13/8/2018, tại phòng trọ số 12, nhà số 01, lô A5, khu phố 11, phường T, thành phố B và tại khu phố 2, phường T, thành phố B, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D bán cho Vũ Mạnh C1 04 (bốn) lần 04 (bốn) gói ma túy với giá từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)/gói. Trong đó, A và D có nhờ Nguyễn Văn Đ bán cho C1 01 (một) lần 01 (một) gói ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, tại phòng trọ số 12, Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D đang cất giấu 17 gói ma túy tổng hợp có khối lượng 5,8501 gam Methamphetamine và đưa Nguyễn Văn Đ cất giấu 0,8273 gam Methamphetamine, chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B bắt quả tang.

Kết quả giám định về số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn Đ như sau: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8273 gam, loại: Methamphetamine.

Kết quả giám định về số ma túy thu giữ của Lưu Tuấn A và Vay Thị Mỹ D như sau: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,8501 gam, loại: Methamphetamine.

Kết quả giám định về số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thu H như sau: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,8936 gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, các bị cáo đã có hành vi mua bán chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Do đó cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo mới giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Tuấn A phạm vào tình tiết tái phạm và xúi dục người chưa thành niên phạm tội theo điểm h, o Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vay Thị Mỹ D phạm vào tình tiết xúi dục người chưa thành niên phạm tội theo điểm o Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lưu Tuấn A, Nguyễn Thị Thu H, Vay Thị Mỹ D khi bị bắt đã tự nguyện khai báo về các lần phạm tội trước đây nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu Hiền, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội nên được áp dụng quy định tại các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

Đối với nam thanh niên (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Vũ Mạnh C1 có hành vi sử dụng ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Giao trả cho các bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

- + Lưu Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu Sony có số Imei: 359099065439449, không có sim.

- + Vay Thị Mỹ D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353925/03/207641/7 không có sim.

- + Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 354814091035622 thuê bao số 0974811474.

- + Nguyễn Thị Thu H: Số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu vàng có biển số 60C2-116.83. Qua xác minh, xe mô tô trên là tài sản của bà Lê Thị Thu H1 (mẹ H). Bà Hương cho H mượn xe nhưng không biết việc H sử dụng xe để đi mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả xe cho bà H1 là đúng quy định.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15-8-2018.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15-8-2018.

Áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Vay Thị Mỹ D 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15-8-2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 35856407387903, thuê bao số 01629585554 của bị cáo Vay Thị Mỹ D;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imeil: 363051068486154, thuê bao số: 0937069600 của bị cáo Nguyễn Thị Thu H.

- Giao trả cho các bị cáo các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

+ Giao trả cho bị cáo Lưu Tuấn A: 01 điện thoại di động hiệu Sony có số Imei: 359099065439449, không có sim.

+ Giao trả cho bị cáo Vay Thị Mỹ D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353925/03/207641/7 không có sim.

+ Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 354814091035622 thuê bao số 0974811474.

Tất cả các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

+ Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: Số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ của Nguyễn Thị Thu H số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 000214 ngày 28/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Lưu Tuấn A, Vay Thị Mỹ D, Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố B;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán